

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 6 – 2019 .

*V/v ly hôn giữa chị C và anh V.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

*- Thư ký phiên tòa:* Cô **Lê Hồng Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Hoàng Dung**

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Mai Thị Minh C, sinh năm: 1990.**

Địa chỉ : ấp M, xã M, huyện P, thành phố C.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trần V, sinh năm: 1982** (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực N, phường A, quận N, thành phố C.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 3 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Mai Thị Minh C trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Trần V tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, thành phố C vào ngày 05/5/2008, giấy đăng ký số 45, quyền số 01. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng khoảng ba năm gần đây đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây cãi, ông V và bà C đã ly thân từ tháng 5/2018. Bà đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn để duy trì hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Trần V.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế H (nam) sinh ngày 27/3/2008. Hiện nay con đang sống với bà, nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà C xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Trần V do đang chấp hành án tại Trại giam K, Tòa án nhân dân quận N đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án thực hiện việc lấy lời khai của ông V tại trại giam K:

*Về hôn nhân:* Ông V thông nhất ly hôn với bà C.

*Về con chung:* Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế H (nam) sinh ngày 27/3/2008. Sau khi ly hôn, ông V có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Ông V xác định không có.

Phía ông V đã có yêu cầu không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà C giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu và đồng ý đề Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thẩm quyền thụ lý vụ án là đúng,

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, thấy rằng yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở; con chung: Nguyễn Thế H (nam) sinh ngày 27/3/2008 đang sống với bà C, do ông V đang chấp hành án nên không đủ điều kiện nuôi con, cháu H đã trên 07 tuổi và có tự khai muốn sống với mẹ nên không cần phải làm sáo trộn cuộc sống của cháu nên đề nghị tiếp tục giao cháu H cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng; tại phiên tòa bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét. Trên đây là toàn bộ quan điểm về giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

*Về thủ tục:* Ông Nguyễn Trần V có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông V là phù hợp quy định của pháp luật.

*Về hôn nhân:* Bà C và ông V tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhận thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông V đã thực sự không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về nuôi con chung:* Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế H (nam) sinh ngày 27/3/2008 hiện tại đang sống với bà C, ông V có mong muốn được nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhận thấy ông V đang chấp hành án nên không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con, đồng thời cháu H đã trên 7 tuổi và tự khai có

nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không nên làm sáo trộn cuộc sống của cháu mà nên tiếp tục giao cháu H cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án nhận thấy do ông V đang chấp hành án và bà C không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không đặt ra xem xét. Sau khi chấp hành án xong, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà C, ông V xác định không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

*Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Minh C và ông Nguyễn Trần V.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Thế H (nam) sinh ngày 27/3/2008 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông V không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Thế H, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí*: Bà C phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 000807 ngày 15/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND xã Mỹ Khánh, H. PD, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**ĐỖ THỊ DIỄM TRANG**